TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Cơ khí

| STT | MSSV | Họ và tên | | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2020 - 2022** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT12000001 | Nguyễn Bá | Kông | L20_CDT01 | 0.00 | 0 | 0 | 44 | 22 | | 22 | Không đạt | | | | | |
| 2 | LT12000002 | Trần Hoàng | Kỳ | L20_CDT01 | 1.88 | 0 | 0 | 44 | 22 | | 22 | Không đạt | | | | | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) $\geq 5.0$

Điều kiện 2: Cột (08) $\leq 9$

Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Điện - Điện tử

| STT | MSSV | Họ và tên | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2020 - 2022** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT32000005 | Trương Công Minh | L20_DDT01 | 0.00 | 0 | 0 | 58 | 24 | | 24 | Không đạt | | | | | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) $\geq 5.0$
Điều kiện 2: Cột (08) $\leq 9$
Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**
Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**
Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.
Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**
Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.
Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Công nghệ Thông tin

| STT | MSSV | Họ và tên | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2019 - 2021** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT51905005 | Phùng Anh Huy | L19_TH01 | 0.00 | 0 | 0 | 51 | 23 | | 23 | Không đạt | | | | | |
| 2 | LT51905003 | Nguyễn Trung Kiên | L19_TH01 | 2.98 | 14 | 6 | 37 | 17 | | 17 | Không đạt | | | | | |
| **Khóa học 2020 - 2022** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT52000006 | Trần Ngọc Huynh | L20_TH01 | 2.80 | 2 | 1 | 54 | 25 | | 25 | Không đạt | | | | | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) $\geq 5.0$

Điều kiện 2: Cột (08) $\leq 9$

Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Quản trị Kinh doanh

| STT | MSSV | Họ và tên | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2020 - 2022** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT72000010 | Lê Thị Ngọc Linh | L20_QT01 | 5.34 | 34 | 13 | 6 | 2 | | 2 | Đạt | | X | X | X | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) $\geq 5.0$

Điều kiện 2: Cột (08) $\leq 9$

Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Kỹ thuật Công trình

| STT | MSSV | Họ và tên | | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2019 - 2021** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT81908028 | Trịnh Đình | Đông | L19_XD01 | 0.29 | 5 | 2 | 42 | 18 | | 18 | Không đạt | | | | | |
| 2 | LT81800099 | Dương Võ Hải | Triều | L19_XD01 | 5.11 | 41 | 16 | 6 | 4 | | 4 | Đạt | X | | | | |
| 3 | LT81908059 | Nguyễn Văn | Trường | L19_XD01 | 4.35 | 28 | 11 | 19 | 9 | | 9 | Không đạt | | | | | |
| 4 | LT81908023 | Ngô Văn | Tuấn | L19_XD01 | 0.50 | 2 | 1 | 45 | 19 | | 19 | Không đạt | | | | | |
| 5 | LT81908061 | Nguyễn Thanh | Tùng | L19_XD01 | 0.30 | 5 | 2 | 42 | 18 | | 18 | Không đạt | | | | | |
| **Khóa học 2020 - 2022** | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT82000021 | Nguyễn Quốc | Duy | L20_XD01 | 5.90 | 46 | 18 | 2 | 2 | | 2 | Đạt | X | | | | |
| 2 | LT82000016 | Huỳnh Ngọc Thanh | Hoàng | L20_XD01 | 6.24 | 48 | 20 | 0 | 0 | | 0 | Đạt | X | | | | |
| 3 | LT82000022 | Nguyễn Hoàng | Huy | L20_XD01 | 5.54 | 40 | 16 | 8 | 4 | | 4 | Đạt | X | | | | |
| 4 | LT82000024 | Vũ Minh | Lăng | L20_XD01 | 5.49 | 45 | 19 | 3 | 1 | | 1 | Đạt | X | | | | |
| 5 | LT82000017 | Lê Nhựt | Thanh | L20_XD01 | 6.14 | 46 | 18 | 2 | 2 | | 2 | Đạt | X | | | | |
| 6 | LT82000026 | Nguyễn Viết | Thức | L20_XD01 | 4.73 | 32 | 13 | 16 | 7 | | 7 | Không đạt | | | | | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) ≥ 5.0

Điều kiện 2: Cột (08) ≤ 9

Điều kiện 3: Cột (10) ≠ 0 (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

| STT | MSSV | Họ và tên | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
**PHÒNG ĐÀO TẠO**
BẬC LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC

# KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023

## Khoa Design

| STT | MSSV | Họ và tên | Lớp | Điểm trung bình | Tích lũy (Đạt) | | Chưa tích lũy (Không đạt) | | | | Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Số tín chỉ | Số môn học | Số tín chỉ | Số môn học | | | Kết quả | Hình thức thực hiện | | | | |
| | | | | | | | | Môn chung | Môn Đồ án | Tổng | | Đồ án/ Khóa luận | Thay thế BTTN 1 | Thay thế BTTN 2 | Thay thế BTTN 3 | |
| (01) | (02) | (03) | (04) | (05) | (06) | (07) | (08) | (09) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) | (17) |
| **Khóa học 2019 - 2021** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | LT91909013 | Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền | L19_TK3DH | 7.55 | 42 | 17 | 0 | 0 | | 0 | Đạt | X | | | | |

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (05) $\geq 5.0$

Điều kiện 2: Cột (08) $\leq 9$

Điều kiện 3: Cột (10) $\neq 0$ (Áp dụng đối với sinh viên khoa Design)

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

**- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt"; "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

**- Đối với sinh viên các khoa còn lại:**

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú :

- Điểm trung bình được tính đến ngày 12/09/2022.

Người lập bảng

Ngô Trần Trúc Chi

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Trưởng phòng Đào tạo

ThS. Lê Thị Ngọc Phượng

Tp. HCM, ngày 16 tháng 09 năm 2022
Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi